

*Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 15 - 01 - 2024*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D TIÊN – HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Thê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D Tiên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân thị xã D Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. *Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996*, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; vợ: Nguyễn Thuỳ D (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2023 đến ngày 25/8/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt;

2. *Đỗ Văn D, sinh năm 1996*, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Phùng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 16/8/2023 đến ngày 25/8/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu Q, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Bà Phùng Thị N, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, Nguyễn Ngọc T trong lúc đang ở nhà thuộc tổ dân phố L, phường Y, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 bên trong có một sim số 0368.662.125 (là số điện thoại của T) gọi vào điện thoại của Đỗ Văn D có số thuê bao 0353.332.386 để bảo D mua ma túy (loại ma túy ngựa) để sử dụng, nhưng D không nghe máy nên T tiếp tục sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng bạc, bên trong máy không có sim, nhắn tin cho D qua ứng dụng Zalo với nội dung bảo D bỏ tiền ra mua hộ ma túy ngựa để cùng sử dụng còn T sẽ trả tiền cho D sau, D đồng ý. Sau đó D gọi điện cho một người nam giới tên là T1 (D khai T1 sinh năm 1991, người ở L, Hòa Bình, đang ở trọ tại khu vực làng Đ, phường Đ, thị xã D, nhưng D không nhớ số của T1 vì sau khi rời khỏi nhà T thì D đã xóa số điện thoại của T1 khỏi danh bạ, lịch sử cuộc gọi) và nhờ T1 mua hộ 500.000 đồng ma túy ngựa, T1 đồng ý. Sau khi mua được ma túy thì T1 gọi điện báo lại cho D biết và hẹn D đón T1 tại chân cầu vượt Đ. Sau đó, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 19D1 - 188XX đi đến điểm hẹn đón T1 rồi cả hai đi đến nhà Nguyễn Ngọc T. Khi gặp nhau, T dẫn D và người nam giới mà D khai tên là T1 đến ngôi nhà của ông Bùi Văn C (chú của T) ở cùng tổ dân phố L, phường Y nhưng bỏ hoang, không có người ở. T dùng chìa khóa mở cửa để T, D và T1 đi vào gian bếp. Tại đây T1 bỏ ra 06 viên ma túy ngựa cùng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy do T1 chuẩn bị và mang theo trước đó ra, sau đó T1 lấy 01 viên ma túy ngựa đặt lên tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa hơi ở phía dưới giấy bạc cho ma túy tan chảy, bốc khói bay vào trong chai nước và sử dụng ma túy trước, T sử dụng điện thoại bật đèn flashlight soi cho T1 sử dụng ma túy. Tiếp đó, T1 tiếp tục lấy 01 ma túy ngựa đặt lên tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt để cho T sử dụng và cũng như vậy T1 làm cho D sử dụng sau. Khi sử dụng hết 03 trong tổng số 06 viên ma túy mà T1 mang đến thì bố của T là ông Nguyễn Văn TH phát hiện, giật cửa để kiểm tra. Thấy vậy T ra mở cửa, thì D và T1 bỏ chạy đi về, khi bỏ chạy T1 cầm theo 03 viên ma túy ngựa các đối tượng chưa sử dụng hết, để lại xe mô tô biển kiểm soát 19D1-188XX do D đi đến. Khi đó do nghi vấn T, T1, D sử dụng trái phép chất ma túy nên ông Thế đã trình báo với Công an phường Yên Bắc đến kiểm tra phát hiện các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản vụ việc theo quy định và yêu cầu Nguyễn Ngọc T về trụ sở Công an phường để làm việc đồng thời xác minh, triệu tập đối với Đỗ Văn D và bàn giao hồ sơ, đối tượng cho Đội CSĐT tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm: Tạm giữ của Đỗ Văn D: 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu trắng, BKS 19D1 – 189.XX, số máy E3X9E-319779, số khung; 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng, có số IMEI 354876503483823, bên trong máy có 01 sim viettel số 0353332386. Tạm giữ của Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, có số IMEI

352004607573992, bên trong máy không có sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, có số Serial 3573280876039951, bên trong máy có 01 sim có dãy số 048000311861483.

Tiến hành khám xét khẩn cấp địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T tại tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên đã thu giữ tại nền nhà gian bếp gồm: 02 đoạn giấy bạc màu trắng đều có kích thước khoảng (8,5x2)cm, một mặt có bám dính chất màu đen, được niêm phong dán kín trong phong bì ký hiệu KX01; 01 ống nhựa màu xanh được làm từ vỏ bút bi, một đầu bọc sắt có kích thước dài khoảng 14cm; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 560/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 02 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 561/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2 gửi giám định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu trắng, BKS 19D1 - 189.XX, số máy E3X9E-319779, số khung RLCUE3220HY072273 (xe đã qua sử dụng, không có yếm). Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên đã tiến hành tra cứu xác minh, xác định chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án nào. Theo dữ liệu quản lý phương tiện thì xe mô tô trên được đăng ký mang tên chị Hà Thị H, sinh năm 1985 trú tại: thôn Khu Q, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị H trình bày trước đây chị có đứng tên đăng ký, sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu trắng, biển kiểm soát 19D1-188XX; số máy: E3X9E-319779; số khung: RLCUE3220HY072273 nhưng đến năm 2020 chị Huyền đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết. Quá trình điều tra Đỗ Văn D khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu trắng, kiểm soát 19D1-188XX; số máy: E3X9E-319779; số khung: RLCUE3220HY072273, Cơ quan Công an đã tạm giữ là xe D mượn trước đó của anh trai Đỗ Văn T. Tuy nhiên qua xác minh bà Phùng Thị N, sinh năm 1971, trú tại: thôn T, xã Đ huyện K, tỉnh Hà Nam (là mẹ của Đỗ Văn T) cung cấp, từ năm 2020 để nay con trai bà là Đỗ Văn T đi làm ăn trong miền nam chưa về, gia đình không liên lạc được với anh T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên đã tiến hành triệu tập đối với anh T đến Cơ quan điều tra để làm việc nhưng anh Đỗ Văn T chưa đến để tiến hành làm việc được. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên tách chiếc xe mô tô trên ra để tiếp tục xác minh làm rõ. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 1XX/CT - VKS - DT ngày XX/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn D; áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Xử phạt Nguyễn Ngọc T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt Đỗ Văn D mức án 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù;

ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bà Phùng Thị Nam không có không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D Tiên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, tại tổ dân phố L, phường Y, thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Ngọc T đã gọi điện nhờ Đỗ Văn D mua hộ ma túy ngựa để sử dụng. D đồng ý rồi sử dụng điện thoại gọi cho người bạn tên T1 để mua hộ được 06 viên ma túy ngựa. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở T1 đến thì T dẫn D, T1 đi vào trong nhà của ông Bùi Văn C (chú của T) ở tổ dân phố L, phường Y, thị xã D Tiên. Tại đây, T1 bỏ 06 viên ma túy ra cùng bộ sử dụng ma túy, tiếp đó T1 lấy 01 viên ma túy ngựa đặt lên tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt phía dưới giấy bạc cho viên ma túy tan chảy bốc khói bay vào trong chai nước và sử dụng trước, T sử dụng điện thoại bật đèn Flash soi cho T1 sử dụng. Sau đó, T1 lấy tiếp 01 viên ma túy ngựa đặt lên tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt cho T sử dụng, cũng như vậy T1 làm cho D sử dụng. Sau khi cả ba đối tượng sử dụng trái phép hết 03 viên ma túy ngựa thì ông Nguyễn Văn Th (là bố T) đến kiểm tra, phát hiện các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy và yêu cầu mở cửa thì D và T1 bỏ chạy và cầm theo 03 viên ma túy ngựa các đối tượng chưa sử dụng hết đồng thời trình báo Công an phường Yên Bắc đến lập biên bản theo quy định.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc T là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Đỗ Văn D là đồng phạm giúp sức giữ vai trò thứ hai.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn D đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng vì thế cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Do các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về các hành vi khác, nguồn gốc ma túy:*

Đối với ông Nguyễn Văn Th là người quản lý ngôi nhà nơi các đối tượng T, D, T1 sử dụng ma túy. Do nghi ngờ việc Nguyễn Ngọc T dùng nơi ở đó để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên đã chủ động thông báo cho Công an biết. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên không có căn cứ để xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên T1 là bạn của D (Đỗ Văn D là người được T nhờ mua hộ 06 viên ma túy ngựa mang đến tổ dân phố Lũng Xuyên, phường Yên Bắc để sử dụng). Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được người đó là ai, địa chỉ ở đâu. Đỗ Văn D chưa thành khẩn khai nhận thông tin về địa chỉ và số điện thoại của T1 không chính xác. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thị xã D Tiên tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 560/KTHS; 01 ống nhựa; 01 chiếc bật lửa ga là vật cầm lưu hành, sử dụng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 trong có 1 sim, 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone trong có 02 sim của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn D là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn D.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Nguyễn Ngọc T 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

Đỗ Văn D 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong có số 560/KTHS; 01 ống nhựa; 01 chiếc bật lửa ga.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 01/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CQCSĐT CA thị xã D Tiên;
- CQTHAHS Công an thị xã D Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã D Tiên;
- Chi cục THADS thị xã D Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi

